

**Liều dùng :** Ngày uống 3-4 gói, xa bữa ăn (cứ 1 gói pha vào 250ml nước sôi).

### Orthogastrin (Pháp)

**Dạng thuốc :** Gói 0,8g bột uống có:

Na sulfat khan	0,35g
Na phosphat khan	0,25g
Na bicarbonat	0,10g
Na citrat	0,10g

**Tác dụng :** thòng mật, nhuận tràng, kháng acid.

**Chỉ định :** Khó tiêu, trương bụng, ợ, buồn nôn-Nóng rất thực quàn thương vị - Táo bón.

**Liều dùng :** Người lớn : uống 1-2 gói vào bữa ăn hay lúc khó chịu. - Táo bón uống 2-3 gói vào buổi sáng lúc đói. Trẻ em 6 tháng - 1 tuổi uống 1/2gói/ngày, 1-3 tuổi uống 1gói/ngày.

**Chống chỉ định :** Viêm loét trực tràng -Bệnh Crohn. Hội chứng tắc hay bán tắc. Đau bụng không rõ nguyên nhân.

**Lưu ý :** Không dùng nếu bị tắc đường mật. Nếu bị ợ chay cần giảm liều.

### Oesco (Mỹ)

**Tên khác :** A to Z multivitamin/multimineral

**Chỉ định :** Bổ xung các vitamin và muối khoáng vi lượng cho cơ thể.

**Liều dùng :** Người lớn ngày 1 viên.

### Osmotan G

**Dạng thuốc :** Lọ 500 và 1000ml dung dịch 5 và 10% gồm có:

Na <sup>+</sup> (mmol/l)	68,4/68,4
K <sup>+</sup> (mmol/l)	26,8/26,8
Cl <sup>-</sup> (mmol/l)	95/95,2
Glucose (mmol/l)	272,0/555,0
Độ thẩm thấu (mosm/l)	467,4/745,4

**Tác dụng :** Bù nước và cung cấp các ion Na, K, Cl ở giai đoạn ngay sau phẫu thuật.

**Chỉ định :** Cung cấp năng lượng ở mức vừa phải (200 Kcalol/l loại 5%) và 400 Kcalo cho loại 10%.

**Liều dùng :** Tiêm truyền theo yêu cầu.

**Chống chỉ định :** Út nước và Natri.

### Ossein-hydroxyapatit

**Biệt dược :** Ossopan (Pierre Farbre)

**Dạng thuốc :** Viên bao 600mg:

Phức hợp ossein hydroxyapatit	600mg
Tương ứng Ca :	3,24mmol-60mg
Tương ứng P :	1,95mmol-60mg
Tương ứng muối vô cơ :	18mg
Tương ứng collagen :	135mg
Tương ứng các protein	75mg

Nguyên tố vi lượng : F, Mg, Fe, Zn, Cu, Ni, Mn.

**Chỉ định :** Tăng calci huyết, niệu, sỏi calci, calci hóa mờ, bất động lâu dài.

**Liều dùng :** Uống 2-4 viên/ngày.

**Lưu ý :** Thận trọng dùng với dân xuất digitalin (rối loạn nhịp), với Na fluorid, diphosphat (sử dụng cách xa nhau), với tetracyclin (sử dụng cách xa nhau trên 3 giờ), với thuốc lợi tiểu nhóm thiazid (nguy cơ tăng calci huyết).

### Ossopan (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên cao xương 0,600g (tương ứng với calci 129mg, phospho 60mg).

**Tác dụng :** Cung cấp calci - các chất khoáng và các chất hữu cơ cần thiết của xương.

**Chỉ định :** Thiếu calci kèm biểu hiện chứng loãng xương.

Biều trị hỗ trợ loãng xương và nhuyễn xương, loãng xương lão hóa, và loãng xương do dùng corticoid.

**Liều dùng :** Ngày từ 2-4 viên, chia 2 lần.

**Chống chỉ định :** Tăng calci -huyết hoặc calci-niệu, sỏi calci, calci hóa mờ hoặc thận. - Bất động lâu dài kèm theo tăng calci niệu và hoặc tăng calci -huyết. (chỉ dùng khi hoạt động trở lại).

**Lưu ý :** Nếu dùng đồng thời với tetracyclin (cách nhau ít nhất 3 giờ giữa 2 lần dùng).

### Ouabain

**Tên khác :** Uabain

g-Strophanthin

Strophalen

g-Strophanthosidum

Strophena

**Dạng thuốc :** Ống tiêm 1ml có 0,25mg.

**Tác dụng :** Là một glucosid lấy từ cây Strophanthus gratus - Tác dụng trị suy tim cấp (xuất hiện sớm hơn digitalin nhiều), tác dụng sau 10 phút tim tĩnh mạch.

**Chỉ định :** Cấp cứu suy tim, kèm nhịp chậm, có tồn thương bó His, viêm cơ tim, loạn nhịp trên thất (mạch nhanh trên thất).

**Liều dùng :** Tiêm tĩnh mạch thật chậm,